TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **118**/2025/QĐST-HC	*Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÀNH CHÍNH

Căn cứ khoản 1, 2, 3, 4 Điều 3; khoản 5 Điều 38; điểm đ khoản 1 Điều 123; điểm h khoản 1 Điều 143, Điều 144, Điều 145, Điều 204, khoản 2 Điều 206, khoản 2 Điều 213 Luật tố tụng hành chính;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hành chính sơ thẩm thụ lý số 130/2025/TLST-HC ngày 24/03/2025.

Nhận thấy: Tại Đơn khởi kiện đề ngày 29/06/2023, ông Ngô Văn T khởi kiện hành vi hành chính của Chủ tịch và Uỷ ban nhân dân huyện Đ; Những vấn đề cụ thể người khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bao gồm:

1. Buộc người bị kiện thực hiện việc giao, cấp đất giãn dân theo Thông báo số 239/TB-UBND ngày 25/5/2009 của UBND huyện Đ và Thông báo số 123/TB-UBND ngày 18/8/2014 của UBND xã T cho gia đình ông Ngô Văn T theo đúng chính sách quy định của pháp luật.

2. Buộc người bị kiện thực hiện xử lý trả lời, thông báo kết quả các vấn đề kiến nghị, phản ánh của người khởi kiện về việc UBND xã T tự ý cắt đất (thu hồi đất) được Nhà nước giao cho các hộ dân để đem ra quy hoạch đấu giá bán lấy tiền mà không có sự đồng ý, thống nhất của nhân dân khu 5 trong đó có gia đình ông Ngô Văn T.

Xét thấy:

Sau khi nhận được kiến nghị của một số công dân Khu 5 thôn L, xã T liên quan đến việc giao đất giãn dân, quản lý đất đai, công khai tài chính, hỗ trợ thiệt hại trong đợt mưa úng cuối tháng 10 năm 2008, UBND huyện Đ đã tổ chức đối thoại trực tiếp với một số công dân Khu 5 thôn L, xã T. Sau buổi đối thoại, UBND huyện Đ ban hành Thông báo số 239/TB-UBND ngày 25/05/2009 kết luận, chỉ đạo của đồng chí Phó Chủ tịch phụ trách UBND huyện trong đó có nội dung về công tác quản lý đất đai, giao đất giãn dân nông thôn.

Ngày 18/8/2014, UBND xã T ban hành Thông báo số 123/TB-UBND về việc công khai danh sách các hộ đủ điều kiện cấp đất giãn dân năm 2014. Việc Thông báo của UBND xã T để triển khai xét duyệt tiêu chuẩn cấp đất giãn dân cho các hộ gia đình, cá nhân đủ tiêu chuẩn theo quy định của Luật Đất đai năm 2003. Tuy nhiên,

Luật Đất đai năm 2003 đã hết hiệu lực thi hành vào thời điểm ban hành Thông báo số 123/TB-UBND nêu trên. Theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 (thay thế Luật Đất đai 2003) và các Nghị định, Thông tư, Quyết định hướng dẫn thi hành (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2014) không còn quy định về giao đất ở giãn dân nông thôn cũng như trình tự, thủ tục thực hiện, tiêu chí, tiêu chuẩn rà soát, xét duyệt các hộ gia đình, cá nhân đủ điều kiện được giao đất ở giãn dân nông thôn, vì vậy công tác giao đất giãn dân đã không còn cơ cở pháp lý để tổ chức thực hiện. Mặt khác, theo Luật Đất đai năm 2003 thì UBND cấp xã không có thẩm quyền giao đất giãn dân mà chỉ có nhiệm vụ đề xuất lên UBND huyện để UBND huyện trình UBND Thành phố Hà Nội xem xét việc giao đất giãn dân hay không, khi đó UBND huyện mới ra quyết định cấp đất giãn dân cho các hộ. Do vậy, Việc UBND xã T ban hành Thông báo số 123/TB-UBND ngày 18/8/2014 là không đúng quy định của pháp luật.

Ngày 02/7/2022, UBND xã T đã ban hành Thông báo số 212/TB-UBND về việc thu hồi, hủy bỏ Thông báo số 123/TB-UBND ngày 18/8/2014 UBND xã T về việc công khai danh sách các hộ đủ điều kiện cấp đất giãn dân năm 2014.

Theo quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 Điều 3 Luật Tố tụng hành chính:

Quyết định hành chính bị kiện là văn bản do cơ quan hành chính nhà nước, cơ quan, tổ chức được giao thực hiện quản lý hành chính nhà nước ban hành hoặc người có thẩm quyền trong cơ quan, tổ chức đó ban hành quyết định về vấn đề cụ thể trong hoạt động quản lý hành chính được áp dụng một lần đối với một hoặc một số đối tượng cụ thể, làm phát sinh, thay đổi, hạn chế, chấm dứt quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức cá nhân hoặc có nội dung làm phát sinh nghĩa vụ, ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Hành vi hành chính là hành vi của cơ quan hành chính nhà nước hoặc của người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính nhà nước hoặc cơ quan, tổ chức được giao thực hiện quản lý hành chính nhà nước thực hiện hoặc không thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật. Hành vi hành chính bị kiện là hành vi hành chính nêu trên mà hành vi đó làm ảnh hưởng đến việc thực hiện quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Thông báo số 239/TB-UBND ngày 25/05/2009 của UBND huyện Đ và Thông báo số 123/TB-UBND ngày 18/8/2014 của UBND xã T không phải là Quyết định hành chính, không phải là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính. Việc UBND huyện Đ không cấp đất giãn dân cho các hộ dân theo Thông báo số 123/TB-UBND ngày 18/8/2014 của UBND xã T không phải là hành vi hành chính thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 123, điểm h khoản 1 Điều 143 Luật Tố tụng hành chính, yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện thuộc trường hợp đình chỉ giải quyết vụ án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

I. Đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm thụ lý số 130/2025/TLST-HC ngày 24/03/2025 về việc *"Khiếu kiện Hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"*, giữa:

*** *Người khởi kiện*: Ông Ngô Văn T**, sinh năm 199X

Địa chỉ: Khu 5, thôn L, xã T, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

1. Ủy ban nhân dân huyện Đ, thành phố Hà Nội

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ, thành phố Hà Nội

Địa chỉ: Đường C, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

*** *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:**

Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ: Xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

II. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

1. Khi có quyết định đình chỉ giải quyết vụ án, đương sự không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án đó, nếu việc khởi kiện này không có gì khác với vụ án đã bị đình chỉ về người khởi kiện, người bị kiện và quan hệ pháp luật có tranh chấp, trừ các trường bị đình chỉ theo quy định tại các điểm b, c và e khoản 1 Điều 123; điểm b và điểm đ khoản 1 Điều 143 của Luật tố tụng Hành chính và trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Ông Ngô Văn T không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Hoàn trả ông Ngô Văn T số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 0079098 ngày 24/03/2025 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội.

III. Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này hoặc kể từ ngày Quyết định này được niêm yết công khai theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND thành phố Hà Nội;*
- *Cục THADS thành phố Hà Nội;*
- *Lưu HS vụ án.*

THẨM PHÁN

Hoàng lan Chi